

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Dự án “Điều chỉnh, bổ sung định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ cách mạng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2007 và Công văn số 1619/UBND-GT ngày 09 tháng 7 năm 2007) và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 5602/BKH-TĐ&GSĐT ngày 06 tháng 8 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Điều chỉnh, bổ sung định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng căn cứ cách mạng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010” với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi các xã vùng căn cứ cách

mạng tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi là khu ATK): có 19 xã, bao gồm:

a) 18 xã theo Quyết định số 26/1998/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ: Tân Trào, Hợp Thành, Minh Thanh, Bình Yên, Lương Thiện, Trung Yên (huyện Sơn Dương); Kim Quan, Trung Minh, Trung Sơn, Công Đa, Đạo Viện, Hùng Lợi, Phú Thịnh (huyện Yên Sơn); Kim Bình, Kiên Đài, Linh Phú, Vinh Quang, Xuân Quang (huyện Chiêm Hóa).

b) Bổ sung thêm 01 xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn (nơi làm việc của Chính phủ kháng chiến nước bạn Lào).

2. Mục tiêu:

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp,

dịch vụ và giảm tỷ trọng nông nghiệp; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về: đất, rừng, di tích lịch sử cách mạng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, văn hóa; phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch chung của Tỉnh; giải quyết việc làm, thực hiện giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc trong vùng căn cứ cách mạng.

Phấn đấu đến năm 2010 đạt một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 10 triệu đồng;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng xuống dưới 22%;
- Số hộ nghèo được hỗ trợ sửa chữa, làm nhà ở đạt 100%;
- Số hộ dân được sử dụng điện đạt trên 90%;
- Số hộ dân được sử dụng nước sạch đạt trên 80%;
- Số hộ gia đình được nghe, xem các chương trình phát thanh - truyền hình quốc gia đạt trên 90%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 15%; 100% trẻ

em dưới 1 tuổi được tiêm đủ 6 loại vắc xin;

- Số xã có điểm bưu điện văn hóa đạt 100%; mật độ điện thoại đạt trên 7 máy/100 dân;

- Số xã, thôn, bản có nhà văn hóa, có đội văn nghệ quần chúng đạt 100%; số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 100%; số thôn, bản đạt tiêu chuẩn thôn, bản văn hóa đạt 100%;

- Cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 100%, trong đó: trên 60% có trình độ cao đẳng, đại học; 100% cán bộ, xã, thôn, bản được bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật, kỹ năng điều hành.

3. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu:

a) Về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

- Về thủy lợi: quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình hiện có; đẩy mạnh kiên cố hóa kênh mương; xây dựng mới một số công trình bảo đảm nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- Về giao thông: tiếp tục đầu tư nâng cấp 6 tuyến đường giao thông từ huyện xuống xã, các tuyến đường liên xã chưa được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 26/1998/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02

năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ và một số tuyến đường từ trung tâm xã đến thôn có điểm di tích trong khu căn cứ cách mạng theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi có rải nhựa; xây dựng cầu Tạng Khiếc, cầu Trinh (huyện Chiêm Hóa); mở mới và nâng cấp đường giao thông thôn, bản kết hợp quy hoạch lại các thôn, bản; phân đầu đến năm 2010 cơ bản hoàn thành nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các tuyến đường trục nối với 19 xã ATK với trung tâm huyện lỵ, thị xã Tuyên Quang, Quốc lộ 2C, đường 255 và 100% thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm xã.

- Về cấp nước sinh hoạt, cấp điện, viễn thông:

Nâng cao chất lượng hệ thống truyền tải điện, phù hợp với quy hoạch, cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006 - 2010; đưa điện lưới quốc gia đến tất cả các thôn, bản thuộc các xã ATK; quản lý, khai thác và sử dụng an toàn lưới điện, bảo đảm ổn định điện cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm bưu điện văn hóa xã; đầu tư xây dựng các tuyến cáp quang Chiêm Hóa - Kim

Bình; Tân Trào - Trung Sơn - Đạo Viện; cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, nâng mật độ điện thoại đạt trên 7 máy/100 dân.

Tập trung đầu tư xây dựng 2.651 công trình cấp nước tập trung, giếng đào, bảo đảm cung cấp đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân.

b) Về phát triển nông, lâm nghiệp và quy hoạch, bố trí ổn định dân cư

- Sử dụng có hiệu quả 4.472 ha diện tích đất gieo trồng cây lương thực, bảo đảm an ninh lương thực, hình thành và phát triển các vùng chuyên canh theo hướng sản xuất hàng hóa;

- Chăm sóc, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; trồng mới 1.870 ha rừng; bảo vệ 68.854 ha rừng (57.881,3 ha rừng tự nhiên; 7.277,7 ha rừng trồng và 3.695 ha rừng giao khoán); duy trì và nâng cao chất lượng độ che phủ của rừng trong vùng ATK trên 65%;

- Quy hoạch các cụm dân cư, trung tâm cụm xã gắn với các điểm dân cư. Di chuyển, sắp xếp ổn định dân cư cho 1.189 hộ trong vùng ATK; tập trung di chuyển các hộ dân tại nơi rừng phòng hộ xung yếu, khu di tích, vùng có nguy cơ ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ quét đến

định cư tại nơi an toàn, có điều kiện phát triển;

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hướng dẫn nhân dân sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo vững chắc;

- Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi để nâng cao năng lực tưới. Đẩy mạnh việc kiên cố hóa kênh mương, xây dựng các hồ chứa nước vừa và nhỏ cung cấp nước phục vụ sản xuất;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, các loại hình kinh tế hợp tác; hỗ trợ xây dựng một số làng nghề nông thôn;

- Tiếp tục phát triển hệ thống chợ nông thôn, các điểm dịch vụ thương mại ở các xã đảm bảo nhu cầu giao lưu và trao đổi hàng hóa của nhân dân. Khuyến khích các thành phần kinh tế hợp đồng tiêu thụ nông, lâm sản cho nông dân.

c) Về phát triển du lịch

- Huy động nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử. Tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng, văn hóa ở khu Tân Trào - ATK tại các xã Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh, Bình Yên, Hợp Thành, Tú Thịnh (huyện Sơn

Dương), Kim Bình (huyện Chiêm Hóa), Kim Quan, Mỹ Bằng (huyện Yên Sơn);

- Xây dựng lộ trình liên kết các di tích lịch sử cách mạng đã được xếp hạng quốc gia và các di tích đã được các Bộ, ngành Trung ương đầu tư xây dựng để thỏa mãn nhu cầu của du khách đến với Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng và Thủ đô kháng chiến. Huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch các khu, điểm du lịch, xây dựng điểm du lịch lịch sử Tân Trào trở thành điểm du lịch quốc gia;

- Lồng ghép các chương trình, các dự án đầu tư bảo vệ tôn tạo di tích, giữ môi trường, cảnh quan trong các khu, điểm du lịch.

d) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Tiếp tục đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo của các xã khu ATK; phát triển đồng bộ và cân đối các bậc học, ngành học; đầu tư hệ thống trường, lớp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào;

- Xây dựng một số trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở theo hướng đạt chuẩn quốc gia vào năm 2010;

xây dựng mới 430 phòng học trong đó 166 phòng học kiên cố và 264 phòng học bán kiên cố;

- Đầu tư nâng cấp các trường trung học phổ thông: Kim Bình, Trung Sơn, ATK Tân Trào đạt chuẩn quốc gia vào năm 2010;

- Tạo sự chuyển biến cơ bản về cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Phần đầu đến năm 2010 đạt 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

đ) Về phát triển y tế

- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống y tế huyện, xây dựng Bệnh viện đa khoa khu vực ATK (xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn), y tế xã khu ATK, bảo đảm công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và các dịch vụ y tế chất lượng ngày càng cao;

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình;

Phần đầu đến năm 2010 khu ATK có 100% số xã duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế và có bác sĩ; 100% thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động lồng ghép với cộng tác viên dân số gia đình và trẻ em.

e) Về xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Đầu tư xây dựng các trạm truyền thanh, trạm phát lại truyền hình cho các xã chưa phủ sóng phát thanh, truyền hình; tăng thời lượng phát thanh, truyền hình, đặc biệt là các chương trình tiếng dân tộc. Phần đầu đến năm 2010, phủ sóng phát thanh, truyền hình đến tất cả các thôn, bản các xã vùng căn cứ cách mạng; trên 90% số hộ gia đình được nghe đài phát thanh, xem chương trình truyền hình quốc gia;

- Đầu tư thiết chế văn hóa phục vụ nhân dân trong vùng: xây dựng 04 nhà văn hóa tại 04 xã và 53 nhà văn hóa thôn, bản.

Nâng cao chất lượng phong trào văn nghệ quần chúng; duy trì và phát triển mạng lưới thư viện tại các nhà văn hóa, đầu tư trang bị tủ sách, bàn ghế và sách, báo, tạp chí... để phục vụ nhân dân.

g) Về công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm

- Xây dựng và thực hiện Đề án giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010; phân loại hộ nghèo theo từng nguyên nhân để thực

hiện các giải pháp hỗ trợ cụ thể, phù hợp;

- Giải quyết việc làm cho lao động địa phương thông qua các chương trình, dự án cụ thể; giao các phần việc có tính chất kỹ thuật đơn giản thuộc các công trình đầu tư trên địa bàn cho nhân dân địa phương làm.

4. Tổng nguồn vốn đầu tư: 516.076 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước: 483.429 triệu đồng;

+ Địa phương: 67.680 triệu đồng;

+ Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 170.720 triệu đồng;

+ Lồng ghép các chương trình mục tiêu khác: 186.240 triệu đồng;

+ Đầu tư qua Bộ, ngành: 58.789 triệu đồng;

- Vốn vay: 20.912 triệu đồng;

- Huy động từ các nguồn vốn khác: 11.735 triệu đồng.

5. Thời gian thực hiện: từ năm 2008 đến hết năm 2010.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có nhiệm vụ:

a) Thành lập Ban Quản lý dự án của Tỉnh.

b) Phân công trách nhiệm phối hợp của các Sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện Dự án.

c) Chỉ đạo chủ đầu tư lập các dự án thành phần trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

d) Căn cứ vào khả năng huy động nguồn vốn chủ động lồng ghép các nguồn vốn, lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục công trình hợp lý để thực hiện có hiệu quả Dự án.

đ) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Dự án.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan cân đối nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho tỉnh Tuyên Quang thực hiện Dự án đúng tiến độ, thời gian quy định.

3. Các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành quản lý

thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến đầu tư tại khu ATK.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh Tuyên Quang, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng